
Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H- Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ V Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLST-HS, ngày 02/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Trọng P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1992 tại G, G, N.

Nơi cư trú: Thôn Lộc Lương, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ V hoá: Lớp 9/12; con ông Đinh Trọng P và bà Lương Thị Đ; có vợ là Đinh Thị H chưa có con.

Tiền án: Tại Bản án số 03/HSST ngày 28/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 triệu đồng về tội ‘Đánh bạc’, chấp hành xong bản án ngày 24/8/2018.

Tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

2- Anh Vũ V T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 11, xã G, huyện G, tỉnh N.

3- Anh Bùi Đức C, sinh năm 1984. Có mặt.

Trú tại: Thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N.

4- Anh Vũ V N, sinh năm 1975. Có mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã Gia T, huyện G, tỉnh N.

5- Anh Đinh Quang Q sinh năm 1994. Có mặt.

Trú tại: Xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

6- Anh Trần Đình H sinh năm 1985. Có mặt.

Trú tại: Xóm 7, xã L, huyện G, tỉnh N.

7- Chị Đặng Thị Bích T, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Trú tại: Phố 1, phường Đ, thành phố N, tỉnh N.

Người làm chứng : Bùi Bình Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Đinh Trọng P, Đinh Quang Q, sinh năm 1994, trú tại xóm 6 xã Gia H; Nguyễn Tiến V, sinh năm 1988, trú tại thôn Đông Khê, xã Gia T; Vũ V T, sinh năm 1984, trú tại xóm 11 xã G; Vũ V N, sinh năm 1975, trú tại thôn Đồng Chư, xã G; Bùi Đức C, sinh năm 1984, trú tại thôn Vũ Xá, xã G và Đinh Trần H, sinh năm 1985, trú tại đội 7, xã L, huyện G tổ chức liên hoan, ăn uống tại nhà hàng Thảo Sơn ở thôn Tập Ninh, xã G, huyện G của chị Đặng Thị Bích T, sinh năm 1969, trú tại phố 1, phường Đ, thành phố N. Sau khi ăn cơm uống nước, V thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở góc phòng phía cuối hội trường của nhà hàng, nên V cầm bộ bài và nói “*ai đánh bài thì vào đây*” - ý rủ mọi người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền; Q, P, C, H đồng ý, rồi đi đến góc phòng phía cuối hội trường của nhà hàng Thảo Sơn tham gia đánh bạc bằng hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 50.000 đồng/người/ván. Sau đó, T và N ngồi tham gia đánh bạc cùng với Q, P, C, H, V. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Q, P, C, H, V, T và N đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã Gia Vân tuần tra, phát H; Lợi dụng sơ hở thì H bỏ chạy. Thu giữ tại vị trí nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 1.760.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ trên người của Bùi Đức C số tiền 160.000 đồng, của Vũ V N số tiền 270.000 đồng, của Nguyễn Tiến V số tiền 400.000 đồng; của Đinh Trọng Q số tiền 10.000 đồng; của Đinh Trọng P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Đối với Đinh Trần H Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần, nhưng không có mặt tại địa phương.

Kết quả điều tra xác định số tiền Đinh Trọng P, Nguyễn Tiến V, Đinh Trọng Q, Vũ V T, Vũ V N, Bùi Đức C và Đinh Trần H sử dụng vào việc đánh bạc ngày 26/8/2018 là **3.100.000** đồng (gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 1.760.000 đồng, của T 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000 đồng, của Bùi Đức C số tiền 160.000 đồng, của Vũ V N số tiền 270.000 đồng, của Nguyễn Tiến V số tiền 400.000 đồng, của Đinh Trọng Q số tiền 10.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 cho Đinh Trọng P và 01 ví giả da màu đen cho Vũ V T T.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 3.100.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đến kho vật chứng Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện G, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án, Đinh Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT- VKS- GV, ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Đinh Trọng P ra trước Tòa án nhân dân huyện G

để xét xử về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Đinh Trọng P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Trọng P phạm tội “**Đánh bạc**”. Áp dụng Điều 321 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 36 Bộ luật Hình sự (BLHS). Xử phạt bị cáo Đinh Trọng P từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao Bản án và quyết định thi hành án, khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 10% đến 15% tháng tương ứng số tiền từ 250.000 đồng đến 375.000 đồng/01 tháng để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Đinh Trọng P cho UBND xã G và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực H đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể H: Do quan hệ quen biết nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Đinh Trọng P, Đinh Quang Q, Nguyễn Tiến V; Vũ V T, Vũ V N; Bùi Đức C, Đinh Trần H sau khi cùng nhau tổ chức liên hoan, ăn uống tại nhà hàng Thảo Sơn ở thôn T, xã G, huyện G của chị Đặng Thị Bích T, V chủ động lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở góc phòng phía cuối hội trường của nhà hàng và nói “*ai đánh bài thì vào đây*” - ý rủ mọi người tham gia đánh bài được thua bằng tiền; Q, P, C, H đồng ý, rồi đi đến góc phòng phía cuối hội trường của nhà hàng Thảo Sơn tham gia đánh bài bằng hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, mức cao nhất là 50.000 đồng/người/ván. Sau đó, T và N cũng tham gia đánh bạc cùng với Q, P, C, H, V. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Q, P, C, H, V, T và N đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G tuần tra, phát H.

Rõ ràng bị cáo đã cùng các đối tượng Q, C, H, V, T và N ngày 26/8/2018 sử dụng vào việc đánh bài ăn tiền bằng hình thức “đánh liêng”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền Đinh Trọng P với các đối tượng nêu trên sử dụng vào việc đánh bài ăn tiền là 3.100.000 đồng (gồm Thu tại chiếu bạc số tiền 1.760.000 đồng, của T 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000 đồng, của Bùi Đức C số tiền 160.000 đồng, của Vũ V N số tiền 270.000 đồng, của Nguyễn Tiến V số tiền 400.000 đồng, của Đinh Trọng Q số tiền 10.000 đồng). Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đinh Trọng P là người đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” lại tiếp tục có hành vi đánh bài ăn tiền nên đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

Đánh bạc là một tệ nạn nguy hiểm đang len lỏi trong đời sống xã hội, bị gia đình và xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản, lâm vào cảnh khánh kiệt, nợ nần chồng chất, đánh bạc cũng là nguyên nhân gây nên nhiều loại tội phạm khác.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có gia đình vợ con đang hoàng nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Bản thân bị cáo đang có tiền án về tội “Đánh bạc” đến nay chưa được xóa án tích, tuy đây là căn cứ để định tội lần này nhưng điều đó cũng thể H bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó cần phải phải có biện pháp xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể H chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, biết chấp hành kỷ cương, pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đồng thời cần phải khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo là 10% trên mức thu nhập bình quân trên địa bàn qua xác minh là 2.500.000 đồng /tháng, thành tiền là 250.000 đồng/ tháng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.100.000 đ (Thu tại chiếu bạc số tiền 1.760.000 đồng, của T 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000 đồng, của Bùi Đức C số tiền 160.000 đồng, của Vũ V N số tiền 270.000 đồng, của Nguyễn Tiến V số tiền 400.000 đồng, của Đinh Trọng Q số tiền 10.000 đồng), quá trình điều

tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền bị cáo P và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là tài sản của chị Đặng Thị Bích T nhưng đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Đinh Trọng P, 01 ví giả da màu đen thu giữ của Vũ V T. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của P, T, không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản trên cho P và T, là phù hợp.

Đối với Đinh Quang Q, Nguyễn Tiến V; Vũ V T; Vũ V N, Bùi Đức C và Đinh Trần H có hành vi cùng bị cáo P đánh bạc với số tiền dưới 05 triệu đồng, đồng thời những người này đều không có tiền án, tiền sự nên các đối tượng nêu trên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với chị Đặng Thị Bích T là chủ nhà nhưng không biết việc bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Trọng P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao Bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập của Đinh Trọng P trong 12 (Mười hai) tháng mỗi tháng là 250.000 đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để xung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Đinh Trọng P cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã G trong việc giám sát giáo dục bị cáo Đinh Trọng P. Đinh Trọng P phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. (Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 01/11/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Trọng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực H theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Viện kiểm sát H. G;
- Bị cáo;
- Người thân gia TT khác;
- Lưu HS, VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Q